



PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU
Command 36 ME

SDS # : 1693-A
Ngày sửa đổi: 2018-08-22
Format: AP
Phiên bản 1

Mục 1: LAI LỊCH SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên Sản Phẩm Command 36 ME

(Các) Mã Sản Phẩm 1693-A

Từ đồng nghĩa Clomazone (F57020): 2-(2-chlorobenzyl)-4,4-dimethyl-1,2-oxazolidin-3-one (IUPAC name); 2-[(2-chlorophenyl)methyl]-4,4-dimethyl-3-isoxazolidinone (CAS Name)

Active Ingredient(s) Clomazone

Alternate Commercial Name Command® 360 ME, Command® 36 CS, Command® 360 CS, Command® CS, Centium™ 36 CS, Cirrus™ 36 CS, Cirrus™ CS, Magister CS

Họ Hóa Chất Triazolinones

Mục Đích Sử Dụng Được Đề Nghị Thuốc diệt cỏ.

Hạn chế sử dụng Sử dụng theo khuyến cáo của nhãn.

<u>Nhà sản xuất</u>	FMC Corporation 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104 USA General Information: Phone: (215) 299-6000 E-Mail: msdsinfo@fmc.com	<u>Đơn Vị Nhập Khẩu</u> CÔNG TY TNHH FMC VIỆT NAM Số 12, lô B, đường Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam ĐT: (+84) 02835207622 Fax: (+84) 02835207763
----------------------------	---	---

Số điện thoại khẩn cấp

Medical Emergencies:
1 800 / 331-3148 (U.S.A. & Canada)
1 651 / 632-6793 (All Other Countries - Collect)

For leak, fire, spill or accident emergencies, call:
1 800 / 424-9300 (CHEMTREC - U.S.A.)
1 703 / 741-5970 (CHEMTREC - International)
1 703 / 527-3887 (CHEMTREC - Alternate)

Mục 2: NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

GHS Phân loại

Độc tính cấp tính - Qua Hô Hấp (Bụi/Sương)	Cấp 5
Độc tính lâu dài cho môi trường nước	Cấp 1

Các Thành Phần Của Nhãn

**Từ Cảnh Báo****CẢNH BÁO****Cảnh Báo Nguy Cơ**

H333 - Có thể có hại nếu hít phải

H410 - Rất độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài

Tiêu Ngữ Đề Phòng - Phòng Ngừa

P273 - Tránh phóng thích ra môi trường

Tiêu Ngữ Đề Phòng - Ứng Phó

P304 + P312 - NẾU HÍT PHẢI: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe

P391 - Thu gom lượng tràn đổ

Tiêu Ngữ Đề Phòng - Thải Bỏ

P501-Vứt bỏ nội dung / thùng chứa theo hướng dẫn trên nhãn

Thông tin khác

Chưa được biết

Mục 3: THÀNH PHẦN CẤU TẠO/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Từ đồng nghĩa Clomazone (F57020): 2-(2-chlorobenzyl)-4,4-dimethyl-1,2-oxazolidin-3-one (IUPAC name);
 2-[(2-chlorophenyl)methyl]-4,4-dimethyl-3-isoxazolidinone (CAS Name)

Tên hóa chất	Số CAS	Phần trăm trọng lượng
Clomazone	81777-89-1	31
Natri nitrat	7631-99-4	1-5
Canxi clorua	10043-52-4	1-5
1,6-Diaminohexan	124-09-4	1-5

Mục 4: CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU**Hít phải**

Di chuyển ra nơi có không khí trong lành. Nếu người đó không thở, hãy liên hệ với các dịch vụ y tế khẩn cấp, sau đó hô hấp nhân tạo, miệng-to-miệng tốt hơn, nếu có thể. Gọi trung tâm kiểm soát chất độc hay bác sĩ để xin hướng dẫn điều trị.

Tiếp Xúc Với Da

Cởi bỏ quần áo đã bị nhiễm. Rửa ngay da với nhiều nước trong 15-20 phút. Gọi trung tâm kiểm soát chất độc hay bác sĩ để xin hướng dẫn điều trị.

Tiếp Xúc Với Mắt

Giữ đôi mắt mở và rửa sạch từ từ và nhẹ nhàng với nước trong 15 đến 20 phút. Tháo kính áp tròng, nếu có, sau 5 phút đầu tiên, sau đó tiếp tục rửa mắt. Gọi trung tâm kiểm soát chất độc hay bác sĩ để xin hướng dẫn điều trị.

Ăn phải

Gọi cho trung tâm kiểm soát chất độc hoặc bác sĩ ngay để được tư vấn điều trị. Có người uống một ly nước nếu có thể nuốt. Không được gây nôn trừ khi được một trung tâm kiểm soát chất độc hoặc bác sĩ yêu cầu làm như vậy. Không cho bất cứ điều gì bằng miệng cho một người bất tỉnh.

Các triệu chứng và tác dụng quan trọng nhất, cả cấp tính và chậm xuất hiện Các triệu chứng của tiếp xúc quá mức bao gồm giảm hoạt động, chảy nước mắt, chảy máu mũi và rối loạn.

Bảo vệ người sơ cứu

Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Xem Mục 8 để biết thêm chi tiết.

Dấu hiệu cần chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt, nếu cần Điều trị triệu chứng.

Mục 5: CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Tính chất nổ	Không gây nổ.
Chất Chữa Cháy Phù Hợp	Carbon dioxide (CO ₂), Nước xịt, Bọt, Hóa chất khô.
Chất chữa cháy không phù hợp	Không có thông tin
Hiểm Họa Đặc Biệt Phát Sinh từ Hóa Chất	Phân hủy nhiệt có thể dẫn đến phóng thích ra các khí và hơi kích ứng.
Trang bị bảo hộ và biện pháp đề phòng cho nhân viên chữa cháy	Như trong bất kỳ đám cháy, thiết bị thở khép kín và thiết bị bảo vệ đầy đủ. Cô lập khu vực cháy.

Mục 6: CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ RÒ RỈ BẤT NGỜ

Các Biện Pháp Đề Phòng Cá Nhân	Cô lập và sau khi tràn khu vực. Loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy. Sử dụng trang phục bảo hộ, găng tay và kính mắt/kính che mặt thích hợp. Để bảo vệ cá nhân, xem phần 8.
Khác	Để biết thêm hướng dẫn dọn dẹp, hãy gọi Đường dây nóng khẩn cấp FMC được liệt kê trong Phần 1 "Xác định sản phẩm và công ty" ở trên.
Các Biện Pháp Đề Phòng Cho Môi Trường	Giữ người và động vật cách xa và hướng gió ngược lên / rò rỉ. Giữ nguyên vật liệu ra khỏi hồ, suối, ao, và cống rãnh thoát nước.
Các Phương Pháp Ngăn Chặn	Đề ngăn chặn dòng chảy. Dùng đất, cát hoặc các vật liệu không cháy khác để thấm hút rồi chuyển vào thùng chứa để thải bỏ sau đó.
Các phương pháp làm sạch	Làm sạch và trung hòa khu vực tràn, dụng cụ và thiết bị bằng cách rửa bằng nước và xà phòng. Hấp thụ nước rửa và thêm vào chất thải đã thu gom. Chất thải cần phải được phân loại và dán nhãn trước khi tải chế hoặc loại bỏ. Vứt bỏ chất thải như được chỉ ra trong Phần 13.

Mục 7: THAO TÁC VÀ BẢO QUẢN

Thao tác	Không làm ô nhiễm các loại thuốc trừ sâu, phân bón, nước, thực phẩm hoặc thức ăn khác bằng cách cất giữ hoặc thải bỏ.
Cất giữ	Giữ dụng cụ đựng ở nơi khô, mát, thông khí tốt. Tránh xa ngọn lửa trần, các bề mặt nóng và nguồn lửa. Để xa tầm với của trẻ em và động vật. Chỉ giữ/bảo quản trong dụng cụ đựng ban đầu.
Vật liệu cần tránh	Chưa được biết

Mục 8: KIỂM SOÁT TIẾP XÚC/BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các Giới Hạn Tiếp Xúc

Các biện pháp kỹ thuật	Áp dụng các biện pháp kỹ thuật để đạt được các giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp. Khi làm việc trong các không gian kín (xe tăng, thùng chứa, vv), đảm bảo rằng có một nguồn cung cấp không khí thích hợp để thở và đeo thiết bị được đề nghị.
-------------------------------	--

Trang bị bảo hộ cá nhân

Bảo Vệ Đường Hô Hấp	Sản phẩm không tự động gây phiền toái khi tiếp xúc với không khí khi vận chuyển bình thường. Trong trường hợp xả vô tình vật liệu tạo ra hơi nặng hoặc sương mù, người lao động nên đặt thiết bị bảo vệ hô hấp chính thức được chấp thuận với một loại bộ lọc phổ quát bao gồm cả bộ lọc hạt.
----------------------------	---

Bảo Vệ Tay	Mang găng tay bảo hộ hóa học được làm bằng các vật liệu như nitrile hoặc cao su tổng hợp.
Biện Pháp Bảo Vệ Mắt/Mặt	Đối với bụi, giặt gụ, sương mù hoặc phun phơi, hãy mang kính bảo hộ hóa chất.
Phương Tiện Bảo Vệ Da và Cơ Thể	Giảm thiểu ô nhiễm da bằng cách làm theo các biện pháp vệ sinh công nghiệp tốt. Sử dụng trang phục bảo hộ thích hợp. Giày hoặc ủng bảo hộ.
Các biện pháp vệ sinh	Cần có nước sạch để rửa trong trường hợp bị ô nhiễm mắt hoặc da. Rửa da trước khi ăn, uống, nhai kẹo cao su hoặc sử dụng thuốc lá. Tắm vào cuối ngày làm việc. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Launder quần áo làm việc riêng biệt với đồ dùng gia đình thông thường.

Mục 9: CÁC TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Trạng Thái Vật Lý	Chất lỏng
Ngoại quan	Nâu Chất lỏng
Mùi	Yếu Thơm
Màu	Nâu
Ngưỡng phát hiện mùi	Không có thông tin
pH	6.5 @ 20 °C
Điểm chảy/điểm đông	Không có thông tin
Điểm sôi / Phạm vi	Không có thông tin
Điểm chớp cháy	> 94 °C / > 201 °F Cốc Kín Tag
Tốc Độ Bay Hơi	Không có thông tin
Khả năng cháy (rắn, khí)	Không dễ cháy
Giới Hạn Cháy trong Không Khí	
Giới hạn nồng độ cháy trên:	Không có thông tin
Giới hạn cháy dưới:	Không có thông tin
Áp suất hơi	Không có thông tin
Tỷ trọng hơi	Không có thông tin
Khối lượng riêng	Không có thông tin
Độ tan trong nước	Phân tán trong nước
(Các) độ hòa tan	Không có thông tin
Hệ số phân tách	Không có thông tin
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có thông tin
Nhiệt độ phân hủy	Không có thông tin
Tính nhớt, động lực học	Không có thông tin
Tính nhớt, tính động	417-430 cps @ 23° C
Tính chất nổ	Không gây nổ
Tỷ trọng	9.59 lb/gal
Khối Lượng Riêng Thể Xốp	Không có thông tin

Mục 10: ĐỘ BỀN VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Khả năng hoạt động của hóa chất	Không áp dụng
Độ bền	Bền với điều kiện sử dụng theo hướng dẫn
Phản ứng nguy hại	Không có trong điều kiện xử lý bình thường.
Polyme hóa gây nguy hiểm	Phản ứng polyme hóa nguy hiểm không xảy ra.
Các điều kiện cần Tránh	Nhiệt, ngọn lửa và tia lửa.
Sản phẩm không tương thích	Chưa được biết.
Các Sản Phẩm Phân Hủy Nguy Hại	Các Cacbon oxyt, Các oxyt nitơ (NOx), Chlorine, Hydrogen chloride.

Mục 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính**Thông Tin Về Sản Phẩm****Các số đo độc tính - Thông Tin Về Sản Phẩm**

LD50 đường miệng	> 5000 mg/kg (chuột)
LD50 đường da	> 5000 mg/kg (chuột)
LC50 (Nồng độ bán tử) qua hô hấp	> 3.86 mg/l 4 hr (chuột) Nồng độ tối đa đạt được (tỷ lệ tử vong bằng không)

Ăn mòn/kích ứng da	Không gây kích ứng.
Tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng	Không gây kích ứng.
Nhạy	Không gây mẫn cảm cho các động vật thử nghiệm. (mouse).

Các tác dụng chậm xuất hiện và xuất hiện tức thời cũng như tác dụng trường diễn do tiếp xúc ngắn hạn và lâu dài

Khả năng gây đột biến	Clomazone: Không độc với gen trong các nghiên cứu trên động vật.
Khả năng gây ung thư	Clomazone: Không có bằng chứng về khả năng gây ung thư từ các nghiên cứu trên động vật.
Độc tính sinh sản	Clomazone: Không có độc tính với sinh sản.
Độc tính tăng trưởng	Clomazone: Không gây quái thai trong các nghiên cứu trên động vật.
STOT - tiếp xúc một lần	Không có trong điều kiện sử dụng bình thường.
STOT - tiếp xúc nhiều lần	Không có trong điều kiện sử dụng bình thường.
Độc tính trường diễn	Clomazone: Tiếp xúc lâu dài gây ra tăng trọng lượng gan nhẹ và mở rộng tế bào gan trong các nghiên cứu trên động vật.
Tác dụng trên cơ quan mục tiêu	Clomazone: Gan.
Tác dụng trên thần kinh	Clomazone: Không độc thần kinh.
Triệu chứng	Liều lượng lớn clomazone ăn vào động vật trong phòng thí nghiệm đã tạo ra các dấu hiệu độc tính bao gồm mất điều hòa, giảm hoạt động, chảy nước miệng, chảy nước mắt, chảy nước mũi và chảy nước mũi.
Nguy cơ sặc phải	Không có thông tin.

Mục 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính sinh thái

Rất độc cho các thủy sinh vật với các tác dụng lâu dài.

Clomazone (81777-89-1)				
Active Ingredient(s)	Duration	Loài	Giá trị	Đơn vị
Clomazone	72 h EC50	Tảo	0.136	mg/l
	48 h EC50	Giáp xác	12.7	mg/l
	96 h LC50	Cá	15.5	mg/l
	21 d NOEC	Cá	2.30	mg/l
	21 d NOEC	Giáp xác	2.2	mg/l
	96 h NOEC (Nồng độ cao nhất không quan sát thấy tác dụng)	Tảo	0.05	mg/l

Birds: Quail LD50 (7d) >2000 mg/kg

Daphnia: Water Flea EC50 (48 h) = 491.3 mg/L

Bees: LD50 (48 h), contact >277.8 µg/bees

Fish: Rainbow trout LC50 (96 h) = 592.7 mg/L

Algae: EC50 (72 h) = 168.19 mg/L
EC50 (96 h) = 160.85 mg/L

Earthworms: Eisenia foetida LC50 (14 d) = 4830.2 mg/kg

Độ bền vững và độ phân hủy Clomazone: Duy trì vừa phải. Không ngay lập tức thủy phân. Không dễ dàng bị phân hủy

sinh học.

Tích lũy sinh học

Clomazone: Chất này không có tiềm năng sinh học.

Khả năng di chuyển

Clomazone: Điện thoại di động vừa phải. Có một số tiềm năng để tiếp cận nước ngầm.

Các Tác Dụng Có Hại Khác

Không có thông tin.

Mục 13: XEM XÉT VỀ VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp tiêu hủy chất thải Xử lý thuốc trừ sâu dư thừa, xịt hỗn hợp, hoặc rửa lại là bị cấm. Nếu những chất thải này không thể xử lý bằng cách sử dụng theo hướng dẫn nhãn, liên hệ cơ quan xử lý thích hợp để được hướng dẫn. Phải mang thiết bị bảo vệ cá nhân phù hợp, như được mô tả trong Phần 7 và 8, trong khi xử lý vật liệu để xử lý chất thải.

Bao Bì Đã Bị Nhiễm

Các thùng chứa phải được xử lý theo quy định của địa phương, tiểu bang và liên bang. Tham khảo nhãn sản phẩm để biết hướng dẫn xử lý.

Mục 14: THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN**IMDG/IMO**

Số UN/Mã Định Danh (ID) UN3082
Tên Vận Chuyển Đường Biển Chất nguy hại tới môi trường, lỏng, n.o.s
 Clomazone
Nhóm hiểm họa 9
Nhóm Đóng Gói III
EmS No. F-A, S-F
Chất Ô Nhiễm Biển Có

ICAO/IATA

Số UN/Mã Định Danh (ID) UN3082
Tên Vận Chuyển Đường Biển Chất nguy hại tới môi trường, lỏng, n.o.s
 Clomazone
Nhóm hiểm họa 9
Nhóm Đóng Gói III
Chất Ô Nhiễm Biển Có

Mục 15. THÔNG TIN VỀ QUY ĐỊNH**Các Danh Mục Quốc Tế**

Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, ma túy, mỹ phẩm hoặc thiết bị khi sản xuất, chế biến hoặc phân phối trong thực phẩm để sử dụng, phụ gia thực phẩm, thuốc, mỹ phẩm hoặc thiết bị có thể không phải tuân thủ các yêu cầu thông báo của địa phương. Kiểm tra các quy định địa phương để biết thêm thông tin.

Tên hóa chất	Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc - TSCA (Hoa Kỳ)	Danh Mục Hóa Chất Nội Địa - DSL (Canada)	EINECS/ELIN CS (Europe)	Danh Mục Hóa Chất Hiện Hành và Hóa Chất Mới - ENCS (Nhật)	Trung Quốc (IECSC)	KECL (Korea)	Danh Mục Hóa Chất và Các Chất Hóa Học của Philipin - PICCS (Philippin)	Danh Mục Hóa Chất - AICS (Úc)
Clomazone 81777-89-1					X	X		
Natri nitrat 7631-99-4	X	X	X	X	X	X	X	X
Canxi clorua	X	X	X	X	X	X	X	X

10043-52-4								
1,6-Diaminohexan 124-09-4	X	X	X	X	X	X	X	X

TSCA - Danh Mục của Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc Hoa Kỳ Mục 8(b)

DSL/NDL - Danh Mục Hóa Chất Nội Địa/Danh Mục Hóa Chất Phi Nội Địa của Canada

EINECS/ELINCS - Danh Mục Hóa Chất Hiện Hành của Châu Âu/Danh Mục Hóa Chất Đã Được Thông Báo của Châu Âu

ENCS - Danh Mục Hóa Chất Hiện Hành và Hóa Chất Mới của Nhật Bản

IECSC - Danh Mục Hóa Chất Hiện Hành của Trung Quốc

KECL - Danh Mục Hóa Chất Hiện Hành và Hóa Chất Đã Đánh Giá của Hàn Quốc

PICCS - Danh Mục Hóa Chất và Các Chất Hóa Học của Philipin

AICS - Danh Mục Hóa Chất của Úc

Mục 16: THÔNG TIN KHÁC

Soạn Thảo Bởi

FMC Corporation

FMC Logo - Trademark of FMC Corporation

© 2019 FMC Corporation. All Rights Reserved.

Ngày sửa đổi:

2018-08-22

Chú thích về sửa đổi

(M) phần SDS được cập nhật.

Tuyên bố miễn trách

Tổng công ty FMC tin rằng thông tin và kiến nghị có trong tài liệu này (bao gồm cả dữ liệu và báo cáo) là chính xác kể từ ngày này. **KHÔNG CÓ BẢO HÀNH SỰ PHÙ HỢP CHO BẤT CỨ MỤC ĐÍCH CỤ THỂ, BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC S M E R DỤNG HO ORC BẤT K WAR SỰ BẢO ĐẢM NÀO KHÁC, RỒ RÀNG HAY NGỤ Ý, LÀ MỘT VỀ THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI ĐÂY.** Thông tin được cung cấp trong tài liệu này chỉ liên quan đến sản phẩm được chỉ định và không thể áp dụng nếu sản phẩm đó được sử dụng kết hợp với bất kỳ vật liệu nào khác hoặc trong bất kỳ quá trình nào. Việc sử dụng sản phẩm này do Cơ quan bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) quy định. Vi phạm luật liên bang là sử dụng sản phẩm này theo cách không phù hợp với ghi nhãn của nó. Hơn nữa, vì các điều kiện và phương pháp sử dụng nằm ngoài sự kiểm soát của Tập đoàn FMC, công ty FMC tuyên bố từ chối bất kỳ và tất cả trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ kết quả thu được hoặc phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm hoặc sự tin cậy vào thông tin đó.

Kết thúc Bản Thông Tin An Toàn